

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2019;

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính;

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2019, UBND huyện Mỹ Xuyên ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 24/01/2019 thực hiện cải cách hành chính năm 2019, qua đó xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện trong năm 2019 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện. Đến nay, huyện đã thực hiện hoàn thành được 25/26 nhiệm vụ, đạt 96,15% kế hoạch đề ra. Còn lại 01 nội dung chưa hoàn thành (đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ) dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12/2019 và đạt 26/26 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch đã đề ra

Ngày 08/5/2019, UBND huyện tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính và công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp xã năm 2018.

Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 27/3/2019 phát động phong trào thi đua năm 2019, Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 24/4/2019 phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2019.

Ngoài ra, để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công như: Công văn số 326/UBND-VP ngày 20/5/2019 về việc chấn chỉnh việc sử dụng phần mềm một cửa điện tử, Công văn số 327/UBND-VP

ngày 20/5/2019 về việc chấn chỉnh việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành; Công văn số 478/UBND-VP ngày 12/7/2019 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 523/UBND-VP ngày 31/7/2019 về việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên Hệ thống quản lý văn bản liên thông.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21/3/2019 kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác Nội vụ trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2019, đối với 02 phòng, ban ngành huyện, 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện và 11/11 UBND các xã, thị trấn, đạt tỷ lệ 53,57% trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện. Đồng thời, lồng ghép thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 25/6/2019 về kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc của công chức các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2019. Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác Nội vụ, kết hợp kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc của công chức các xã, thị trấn năm 2019 được 15/15 cơ quan, đơn vị, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch đề ra.

Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của công chức làm việc tại UBND cấp xã năm 2019 theo Kế hoạch số 43/KH-SNV ngày 26/7/2019.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2019, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 07/3/2019 tuyên truyền cải cách hành chính huyện Mỹ Xuyên năm 2019, qua đó, đã chỉ đạo Đài Truyền thanh huyện tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch cải cách hành chính bằng các hình thức tuyên truyền đa dạng, thiết thực và đạt hiệu quả; phối hợp với các hội, đoàn thể huyện tổ chức phổ biến, hướng dẫn đến từng đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về quy trình giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) trong cơ quan hành chính nhà nước có liên quan mật thiết đến người dân. Trong năm 2019, Đài Truyền thanh huyện đã thực hiện được 408 lượt phát sóng, với thời lượng 1.080 phút. Đến nay, huyện đã thực hiện hoàn thành được 05/06 nhiệm vụ, đạt 83,33% kế hoạch đề ra. Còn lại 01 nội dung chưa hoàn thành; đánh giá kết quả triển khai thực hiện năm kỷ luật, kỷ cương hành chính thông qua việc chấp hành Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12/2019 và đạt 100% theo Kế hoạch đề ra.

Thực hiện cộng tác và đăng trên Chuyên trang cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng được 05/04 tin, bài, đạt tỷ lệ 125%;

Ngoài ra, các Phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn còn thực hiện có hiệu quả các hình thức tuyên truyền thông qua lồng ghép vào các buổi họp cơ quan, sinh hoạt ở khu dân cư, tổ nhóm, hội nghị, ... viết các tin, bài đăng tải lên Cổng thông tin điện tử, nhóm trên mạng xã hội facebook "Mỹ Xuyên ngày mới" của huyện, để chuyển tải các thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong huyện được kịp thời nắm bắt thông tin.

Ngày 30/10/2019, huyện đã tổ chức thành công Hội thi Cải cách hành chính huyện Mỹ Xuyên năm 2019 theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 11/9/2019 của UBND huyện, có 11 đội tham dự, kết quả xã Thạnh Quới đạt giải nhất, xã Ngọc Đông đạt giải nhì, xã Thạnh Phú đạt giải ba và xã Đại Tâm đạt giải khuyến khích.

4. Những giải pháp, cơ chế mới về cải cách hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Mô hình Ngày thứ ba không viết; Đề án liên thông 3 thủ tục hành chính đang triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn huyện, Mô hình gửi thư Chúc mừng, thư xin lỗi, thư chia buồn đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện; kết hợp hướng dẫn cho các xã, thị trấn tăng cường đối thoại với người dân tại trụ sở Ban nhân dân các ấp vào sáng thứ 7 hàng tuần; mô hình Camera quan sát cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

Triển khai việc trả kết quả hồ sơ TTHC qua hệ thống bưu điện của UBND xã Thạnh Quới theo nội dung Công văn số 775/UBND ngày 06/11/2019 của UBND huyện. Đặc biệt, trong năm 2019, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ phối hợp với Công an huyện và UBND các xã, thị trấn làm giấy CMND cho người cao tuổi, người khuyết tật tại các xã; Triển khai thực hiện mô hình “2 không”. Theo đó, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính cấp huyện và xã, thị trấn thực hiện “2 không”: “không viết”, “không nộp” để phục vụ người dân.

4. Kết quả bố trí kinh phí triển khai các hoạt động cải cách hành chính

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện ngay từ đầu năm 2019, UBND huyện đã cấp kinh phí với số tiền 50.000.000 đồng để phục vụ chi cho các hoạt động cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

A. Báo cáo thông tin lãnh đạo và công chức phụ trách cải cách hành chính

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Đặng Văn Phương	Chủ tịch UBND huyện	dvphuong@soctrang.gov.vn ĐT: 0918079833
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Mai Thanh Minh	Chuyên viên	mtminh@soctrang.gov.vn ĐT: 0919114663

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
3	Công chức phụ trách tham mưu công nghệ thông tin, phụ trách hệ thống một cửa điện tử, cổng thông tin điện tử	Mai Thanh Minh	Chuyên viên	mtminh@soctrang.gov.vn ĐT: 0919114663
4	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Thái Quốc Thanh	Chuyên viên	tqthanh@soctrang.gov.vn ĐT: 01648762472
5	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Nguyễn Thị Chúc Linh	Chuyên viên	ntclinh@soctrang.gov.vn ĐT: 0984397314

B. Tóm tắt kết quả nổi bật đạt được

1. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

Trong năm 2019, trên địa bàn huyện không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 22/01/2019 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên. Trên cơ sở đó, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất và đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Kết quả triển khai, kiểm tra văn bản QPPL

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã được bộ ngành Trung ương, HĐND và UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành. Công tác kiểm tra và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện thực hiện theo thẩm quyền.

d) Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 31/01/2019 về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2019 và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp theo quy định.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 29/01/2019 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 và Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 15/11/2015 của UBND huyện Mỹ Xuyên

về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên. Qua kết quả kiểm tra thực hiện, nhìn chung các đơn vị đã xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa UBND cấp xã với các phòng, ban ngành huyện trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho công dân ngày một tốt hơn.

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019, UBND huyện đã tiến hành rà soát và kiến nghị sửa đổi Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ đối với thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, chi phí tiết kiệm 24.680.000 đồng/năm. Tỷ lệ cắt giảm chi phí theo phương án mới 22% (theo Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 28/6/2019 của UBND huyện).

b) Việc niêm yết và đăng tải công khai các TTHC theo quy định trên Cổng thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, xã

Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện thường xuyên cập nhật thủ tục hành chính mới ban hành, các thủ tục hành chính bãi bỏ. Qua thống kê cập nhật, hiện nay cấp huyện còn 274 thủ tục hành chính đang áp dụng, cấp xã còn 124 thủ tục hành chính đang áp dụng. Tất cả các thủ tục hành chính trong phạm vi áp dụng đã được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện được đăng tải lên phần mềm một cửa điện tử huyện để các tổ chức, cá nhân có thể thuận tiện tìm hiểu, tra cứu các thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

c) Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo niêm yết địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cấp huyện và cấp xã, niêm yết đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thái độ phục vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc UBND huyện Mỹ Xuyên và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn công bố đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng hệ thống tiếp nhận trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân tại địa chỉ <http://nguoidan.chinhphu.vn>. Trong năm 2019, trên địa bàn huyện không có tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của công dân về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng giải quyết TTHC tại cơ quan đơn vị.

d) Tình hình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 13/11/2015 của UBND huyện về việc triển khai “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và quy chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ trong 03 ngày làm việc; Trong năm 2019 đã thực hiện được 1.483 trường hợp. Riêng đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí tại UBND cấp xã trên địa bàn huyện đã giải quyết được 415 trường hợp.

e) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2019 là: 45.416 hồ sơ, trong đó:

- Cấp huyện tiếp nhận 7.935 hồ sơ, đã giải quyết 7.935 hồ sơ, đúng hạn 7.935 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

- Cấp xã, thị trấn tiếp nhận 37.481 hồ sơ, đã giải quyết 37.481 hồ sơ, đúng hạn 37.481 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

Ngoài ra, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện trao thư Chúc mừng cho người dân được 1.663 trường hợp đến giao dịch thủ tục hành chính tại UBND cấp xã.

3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Hiện nay, UBND huyện Mỹ Xuyên có 13 Phòng, ban ngành trực thuộc huyện, 53 đơn vị sự nghiệp (gồm: 02 đơn vị sự nghiệp văn hóa, 51 đơn vị sự nghiệp giáo dục (15 trường Mầm non, Mẫu giáo, 23 Trường Tiểu học, 12 trường THCS, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên); các Hội đặc thù và 01 đơn vị tự chủ hoàn toàn về kinh phí (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, UBND huyện đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 13/13 phòng chuyên môn.

Thực hiện Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 07/01/2019, Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay, huyện đã sử dụng 77 biên chế cán bộ, công chức, 1.725 người làm việc.

Ngoài ra, UBND huyện đã triển khai thực hiện Đề án 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Sóc Trăng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Qua đó, Huyện ủy Mỹ Xuyên đã ban hành Đề án số 06-ĐA/HU ngày 01/11/2018 về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của huyện Mỹ Xuyên theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và đã được tỉnh phê duyệt. Huyện đang triển khai thực hiện,

Kết quả đã thực hiện:

+ Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;

+ 01 Bí thư đồng thời là Chủ tịch UBND xã (xã Thạnh Phú);

+ 02 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy phụ trách khối vận kiêm Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã (thị trấn Mỹ Xuyên, xã Thạnh Phú);

+ Sắp xếp: Chức danh Công chức Tài chính - Kế toán xã Tham Đôn chuyển sang Công chức Tài chính - Kế toán xã Ngọc Đông; Công chức Tài chính - Kế toán xã Hòa Tú 2 chuyển sang Công chức Tài chính - Kế toán xã Thạnh Quới; Giảm 02 chức danh Công chức Văn hóa - Xã hội (phụ trách Văn hóa - Thông tin - Truyền thông và Thể dục thể thao) xã Thạnh Phú, Gia Hòa 1.

+ Sáp nhập 08 trường: Tiểu học Hòa Tú 1A vào Tiểu học Hòa Tú 1B; Tiểu học Ngọc Đông 3 vào Tiểu học Ngọc Đông 1; Tiểu học Tham Đôn 1 vào Tiểu học Tham Đôn 3; Tiểu học Thạnh Phú 4 vào Tiểu học Thạnh Phú 2; Tiểu học Hòa Tú 2C vào Tiểu học Hòa Tú 2A và Tiểu học Hòa Tú 2B; Tiểu học Gia Hòa 1B vào Tiểu học Gia Hòa 1A, Tiểu học Gia Hòa 2B vào Trường Tiểu học Gia Hòa 2A, Tiểu học Thạnh Phú 5 vào Tiểu học Thạnh Phú 3. Kết quả đã giảm được 08 trường.

+ Xóa 12 điểm lẻ cấp tiểu học và 30 điểm lẻ cấp mầm non.

+ Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Hướng dẫn Liên ngành số 01/HDLN-SNV-STC ngày 23/01/2019 của Sở Nội vụ - Sở Tài chính về quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. UBND huyện Mỹ Xuyên đã ban hành Kế hoạch thực hiện theo lộ trình sắp xếp đến quý 1/2020 đảm bảo đúng số lượng quy định. Kết quả tính đến ngày 15/11/2019 đã giảm được 26 người (có 05 xã thực hiện đúng theo Nghị quyết số 15 là TĐ, ĐT, GH2, NT, NĐ).

Triển khai thực hiện Công văn số 961/UBND-TH ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/6/2019.

4. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. UBND huyện Mỹ Xuyên đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc tinh giản biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2019. Kết quả, đã thực hiện được 79/79 trường hợp: trong đó, nghỉ việc theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (đợt 1/2019) là 31

trường hợp, (đợt 2/2019) là 17 trường hợp (trong đó, thôi việc ngay 06 trường hợp, nghỉ hưu trước tuổi 42 trường hợp); Nghỉ hưu đúng tuổi 16 trường hợp; thôi việc ngay 15 trường hợp, đạt tỷ lệ 100% so với Kế hoạch huyện đề ra năm 2019.

Việc thực hiện chế độ, chính sách (khen thưởng, nâng lương, bổ nhiệm) trong năm 2019, Chủ tịch UBND huyện Mỹ Xuyên đã thực hiện bổ nhiệm lại 03 trường hợp; tặng Giấy khen cho 141 tập thể và 530 cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua của huyện; thực hiện nâng lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 489 trường hợp; nâng bậc lương trước thời hạn cho 83 trường hợp.

Trong năm 2019, huyện đã cử 390 lượt cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: đào tạo 41 trường hợp, bồi dưỡng 349 trường hợp.

UBND huyện Mỹ Xuyên đã triển khai thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ. Kết quả đánh giá, phân loại cụ thể như sau:

- Cấp huyện: tổng số cán bộ, công chức các Phòng ban, ngành huyện và các đơn vị sự nghiệp (kể cả ngành giáo dục) là 2.006 người (trong đó: 311 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 1.480 người hoàn thành tốt nhiệm vụ; 169 người hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực; 45 người không hoàn thành nhiệm vụ; còn lại 01 người chưa đánh giá (chưa đủ thời gian đánh giá).

- Cấp xã: tổng số cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách là 460 người (trong đó: 74 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 334 người hoàn thành tốt nhiệm vụ; 39 người hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực; 07 người không hoàn thành nhiệm vụ; còn lại 06 người chưa đánh giá (lý do: 05 trường công an xã do công an huyện đánh giá và 01 công chức mới tuyển dụng dưới 6 tháng).

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP. Ngày 27/3/2019 UBND huyện Mỹ Xuyên ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2019 với 17 trường hợp.

Triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức của các Phòng, ban ngành huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện.

Chất lượng cán bộ cấp xã theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ và công chức cấp xã theo Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn huyện có 235 cán bộ, công chức cấp xã, cụ thể như sau:.

- Số cán bộ đạt chuẩn theo quy định là 118/118 người, tỷ lệ đạt 100%.
- Số công chức đạt chuẩn theo quy định là 117/117 người, tỷ lệ đạt 100%.

5. Công tác cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Hiện nay, có 13/13 phòng và 11/11 xã, thị trấn thực hiện theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và 53/53 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, tỷ lệ đạt 100%.

Tình hình xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: ngay từ đầu năm 2019, các cơ quan, đơn vị đã bám sát vào những quy định hiện hành để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công. Nội dung quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị được xây dựng và được Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định theo quy định.

Việc công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính: trong Quy chế chi tiêu nội bộ có quy định rõ định mức các khoản chi để đảm bảo cân đối thu - chi tại đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ trước khi ban hành đều có tổ chức họp thảo luận, dân chủ, công khai, minh bạch trong cơ quan, đơn vị biết và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn.

Kết quả ứng dụng các phần mềm quản lý ngân sách của đơn vị: hiện nay, trên địa bàn huyện có 17/17 Phòng ban, ngành huyện và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện đều sử dụng phần mềm Misa, với sự trợ giúp của phần mềm này đã giúp cho việc theo dõi, quản lý kinh phí nhà nước được chặt chẽ và tiết kiệm thời gian hơn.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện còn đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao...

Nhìn chung, các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc nhằm tiết kiệm kinh phí để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng theo quy định hiện hành, chấp hành đúng chính sách chế độ và các quy định về tài chính, chủ động trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hành chính, thường xuyên cập nhật, quản lý, theo dõi tài sản công theo đúng quy định, tránh thất thoát hoặc sử dụng tài sản công không đúng mục đích và không hiệu quả, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngân sách nhà nước.

6. Công tác hiện đại hóa hành chính

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/4/2019 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước huyện Mỹ Xuyên.

Hiện nay, có 100% các Phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn đã được trang bị máy tính và kết nối mạng nội bộ, mạng internet bằng thông

rộng cho từng đơn vị, 11/11 UBND xã, thị trấn được trang bị modem wifi, riêng tại Văn phòng HĐND và UBND huyện được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp.

Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị được triển khai thực hiện với tổng số 209 tài khoản. Trong đó, cấp huyện 133 hộp thư (28 hộp thư cơ quan, 105 hộp thư cá nhân), cấp xã 76 hộp thư (11 hộp thư cơ quan, 65 hộp thư cá nhân). Tất cả các cơ quan cấp huyện và cấp xã đều sử dụng địa chỉ do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp để trao đổi công việc.

Ngay đầu năm 2019, huyện thực hiện chuyển đổi công thông tin điện tử sang phiên bản mới đảm bảo đầy đủ các nội dung theo yêu cầu, đồng thời xây dựng thêm chuyên mục cải cách hành chính, nhằm mục đích đăng tải các tin tức, thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thông tin về cải cách hành chính và các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính để người dân thuận tiện tìm hiểu, tra cứu.

Triển khai thực hiện Công văn số 42/TTTT-CNTT ngày 16/01/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng về việc gửi, nhận văn bản điện tử được ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành và Công văn số 74/TTTT-BCVT ngày 11/02/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với một số lĩnh vực thủ tục hành chính đang áp dụng trên địa bàn huyện, nghiên cứu nâng cấp số lượng thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt tỷ lệ cao hơn năm trước.

Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại các Phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn để tiết kiệm thời gian và chi phí trong xử lý văn bản. Huyện đã đăng ký mới 68 chứng thư số, trong đó 27 chứng thư số, chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị và 41 cá nhân là lãnh đạo các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện, đồng thời tiếp tục đăng ký cấp mới chứng thư số cho các cá nhân là lãnh đạo các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn chưa đăng ký.

Tiếp tục duy trì và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã, thực hiện việc đánh giá nội bộ, xem xét lãnh đạo, công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo đúng quy định.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Đồng thời kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo

đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 28/3/2019 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Mỹ Xuyên.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của UBND huyện Mỹ Xuyên, đã được toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong huyện nghiêm túc quán triệt thực hiện, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình đảm bảo giờ giấc làm việc, trang phục gọn gàng, mang thẻ cán bộ, công chức đúng quy định, ngồi đúng vị trí làm việc, lịch sự trong giao tiếp với nhân dân, không uống rượu bia trong giờ làm việc.

Ngoài ra, UBND huyện còn quan tâm đến công tác tiếp công dân, thường xuyên đón tiếp, nhắc nhở cán bộ công chức phụ trách tiếp công dân và Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo huyện; Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai của xã giải quyết dứt điểm những đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai của công dân.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính của huyện tiếp tục được đẩy mạnh, bám sát nội dung và kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 đã đề ra. Huyện đã chủ động triển khai các nội dung công tác cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế địa phương; công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện theo đúng tiến độ đề ra, cụ thể:

Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành thường xuyên chỉ đạo, thể chế hành chính ngày càng được đổi mới, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp huyện, quy định rõ chức năng nhiệm vụ đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, không còn tình trạng trùng lắp hay bỏ sót nhiệm vụ, tài chính công được công khai, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước đã đi vào hoạt động có hiệu quả.

Việc ứng dụng Công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 đi vào hoạt động ở cơ quan hành chính Nhà nước góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả giải quyết hồ sơ hành chính.

Thủ tục hành chính được công khai minh bạch, kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên. Công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân ngày càng được nâng cao, thời hạn giải quyết đúng theo quy định nhằm tránh gây phiền hà cho người dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính trong tổ chức thực hiện có lúc thiếu theo dõi, kiểm tra.

Công tác thông tin, báo cáo về cải cách hành chính còn chậm trễ so với thời gian quy định hoặc có báo cáo nhưng không đầy đủ nội dung, số liệu theo đề cương hướng dẫn.

Một số cơ quan, đơn vị thực hiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành xử lý văn bản còn chậm, chưa thường xuyên.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Thường xuyên tổ chức tập huấn, nghiệp vụ về cải cách hành chính công chức phụ trách đặc biệt là cấp xã.

Kiến nghị các Sở ngành tỉnh kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố ban hành mới đối với các thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành (kế toán kiểm toán, quản lý tài sản nhà nước...).

V. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng, Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính, Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện.

3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác Nội vụ năm 2020; kết hợp lồng ghép kiểm tra đánh giá năng lực làm việc của công chức UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

4. Ban hành mới bộ Chỉ số cải cách hành chính cấp xã trên địa bàn huyện sao cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Kịp thời đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành lên Cổng thông tin điện tử huyện để các tổ chức, cá nhân có điều kiện nghiên cứu và thực hiện.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giới thiệu các mô hình mới, cách làm hay về cải cách hành chính trên địa bàn huyện thông qua việc đăng tin, bài trên Chuyên trang cải cách hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử huyện đảm bảo số lượng theo quy định tại Quyết định số 3136/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

7. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.

8. Triển khai thực hiện Đề án 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Sóc Trăng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Đề án số 06-ĐA/HU

ngày 01/11/2018 của Huyện ủy Mỹ Xuyên về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của huyện Mỹ Xuyên theo Đề án tổng thể số 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

9. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Hướng dẫn Liên ngành số 01/HDLN-SNV-STC ngày 23/01/2019 của Sở Nội vụ - Sở Tài chính về quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

10. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

11. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra hiện nay, nhất là nâng cao đạo đức công vụ, nhiệt tình phục vụ nhân dân.

12. Duy trì và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện.

13. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc, khách quan, tránh tình trạng nể nang theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Mỹ Xuyên về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2019./. ✕

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, Ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

Mình

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Phương



Biểu mẫu 1B
Thông kê số liệu về công tác kiểm tra
thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính UBND cấp huyện
Ban hành kèm theo Báo cáo số 297 /BC-UBND ngày 20/11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý	Ghi chú
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã				
1	Kiểm tra công tác CCHC	2	02 đơn vị sự nghiệp; 11 UBND các xã, thị trấn	0	0	0	UBND huyện Mỹ Xuyên ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21/3/2019, thời gian thực hiện kiểm tra từ tháng 6/2019 đến tháng 9/2019
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	2	11	0	0	0	Lồng ghép kiểm tra theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21/3/2019 của UBND huyện
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2015	11	11	0	0	0	Lồng ghép kiểm tra theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21/3/2019 của UBND huyện, Hoạt động đánh giá nội bộ
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	0	0	0	0	0	
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	0	0	0	0	0	



Biểu mẫu 2B

Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật
Ban hành kèm theo Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 20/11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	0	Trong năm 2019, huyện chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	0	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	0	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	



Biểu mẫu 3B

Thông kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại huyện

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 297 /BC-UBND ngày 20/11/2019
của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 29/01/2019 Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 28/6/2019
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC		
	huyện Mỹ Xuyên	274	
	thị trấn Mỹ Xuyên	124	
	xã Tham Đôn	124	
	xã Đại Tâm	124	
	xã Thạnh Phú	124	
	xã Thạnh Quới	124	
	xã Gia Hòa 1	124	
	xã Gia Hòa 2	124	
	xã Hòa Tú 1	124	
	xã Hòa Tú 2	124	
	xã Ngọc Đông	124	
	xã Ngọc Tổ	124	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang một cửa điện tử		
	huyện Mỹ Xuyên	274	
	thị trấn Mỹ Xuyên	124	
	xã Tham Đôn	124	
	xã Đại Tâm	124	
	xã Thạnh Phú	124	
	xã Thạnh Quới	124	
	xã Gia Hòa 1	124	
	xã Gia Hòa 2	124	
	xã Hòa Tú 1	124	
	xã Hòa Tú 2	124	
	xã Ngọc Đông	124	
	xã Ngọc Tổ	124	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	

Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã
Ban hành kèm theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 20/11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên



STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTTHC đang có hiệu lực	Số TTTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)				Số TTTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông				Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó				
				Số TTTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTTHC liên thông ngang	Số TTTHC liên thông dọc			
1	TTTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của UBND cấp huyện	274	92	92	0	262	262	262	0		Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 06/8/2019	
1	Hòa giải ở cơ sở	1	1	1		1	1	1			Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	
2	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	3	0	0		3	3	3			Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 24/8/2018	
3	Kinh doanh khí	3	0	0		3	3	3			Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 14/6/2018	
4	Quản lý công sản	2	0	0		2	2	2			Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
5	Tôn giáo	8	0	0		8	8	8			Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	
6	phổ biến, giáo dục pháp luật	2	0	0		0	0	0			Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018	
7	phòng, chống tệ nạn xã hội	3	0	0		3	3	3			Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	
8	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	1	1	1		1	1	1			Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018	
9	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	1	0	0		1	1	1			Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018	
10	Bảo trợ xã hội	9	0	0		9	9	9			Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Tổng số	Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
11	Lưu thông hàng hóa trong nước	12	0	0		12	12	12		Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 12/02/2018
12	Thi đua khen thưởng	8	0	0		8	8	8		Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 11/10/2018
13	Tổ chức - Biên chế	3	0	0		3	3	3		Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 07/12/2015
14	tổ chức phi chính phủ	16	0	0		16	16	16		Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 23/11/2015
15	Hộ tịch	16	0	0		16	16	16		Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 12/6/2017
16	Chứng thực	1	0	0		1	1	1		Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 03/8/2018
17	Chứng thực	11	0	0		11	11	11		Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 04/5/2017
18	Giải quyết khiếu nại	2	0	0		0	0	0		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
19	Giải quyết tố cáo	1	0	0		0	0	0		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
20	Tiếp công dân	1	0	0		0	0	0		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
21	Xử lý đơn thư	1	0	0		0	0	0		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
22	phòng chống tham nhũng	5	0	0		0	0	0		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
23	Bồi thường nhà nước	2	0	0		2	2	2		Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 04/10/2018
24	Quy hoạch xây dựng	8	0	0		8	8	8		Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 23/9/2016

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTTHC đang có hiệu lực	Số TTTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)				Số TTTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông	Số TTTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông	Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)	
			Tổng số	Trong đó		Số TTTHC liên thông ngang				Số TTTHC liên thông dọc
				Số TTTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định					
25	Quy hoạch xây dựng	6	0	0	6	6	Quyết định số 797/QĐHC-CTUBND ngày 14/8/2012			
26	Quy hoạch xây dựng	1	0	0	1	1	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009			
27	Xây dựng	1	0	0	1	1	Quyết định số 790/QĐHC-CTUBND ngày 30/7/2014			
28	Xây dựng	3	0	0	3	3	Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 22/8/2018			
29	Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	1	0	0	1	1	Quyết định số 790/QĐHC-CTUBND ngày 30/7/2014			
30	Giáo dục và Đào tạo	19	19	19	19	19	Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 13/11/2019			
31	Giáo dục và Đào tạo	15	0	0	15	15	Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 18/7/2018			
32	Xuất bản, In và Phát hành	2	2	2	2	2	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			
33	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	4	4	4	4	4	Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 03/5/2019			
34	Viễn thông và Internet	1	0	0	1	1	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009			
35	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	5	5	5	5	5	Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 19/9/2019			
36	Môi trường	1	0	0	1	1	Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 07/4/2016			
37	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	16	16	16	16	16	Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 17/9/2019			
38	Đầu thầu	4	0	0	4	4	Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018			

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Tổng số	Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
39	Đăng ký đất đai	4	0	0		4	4	4		Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 09/4/2018
40	Đăng ký đất đai	3	0	0		3	3	3		Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 28/10/2015
41	Đăng ký đất đai	23	23	23		23	23	23		Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 30/8/2019
42	Đăng ký đất đai	1	1	1		1	1	1		Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 04/10/2019
43	Đăng ký biện pháp bảo đảm	9	9	9		9	9	9		Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 29/5/2019
44	Đường bộ	2	0	0		2	2	2		Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 14/8/2015
45	Đường thủy nội địa	9	0	0		9	9	9		Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 25/4/2015
46	Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động	2	0	0		2	2	2		Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29/01/2015
47	Thư viện	1	0	0		1	1	1		Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 06/8/2018
48	Gia đình	6	0	0		6	6	6		Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 06/8/2018
49	Văn hóa	2	2	2		2	2	2		Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 21/3/2019
50	Văn hóa	2	2	2		2	2	2		Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 22/7/2019
51	Văn hóa	2	2	2		2	2	2		Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 20/9/2019
52	Tài nguyên nước	1	1	1		1	1	1		Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 10/4/2019

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)				Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó		Tổng số		Trong đó			
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc		
53	Thủy sản	3	3	3		3	3	3		Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 22/7/2019	
54	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1	1		1	1	1		Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 09/10/2019	
55	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	1	0	0		1	1	1		Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
56	Người có công	2	0	0		2	2	2		Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 16/4/2018	
57	Kế toán, kiểm toán	1	0	0		1	1	1		Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	124	28	28	0	113	113	113	0		
1	Hòa giải ở cơ sở	4	4	4		4	4	4		2180/QĐ-UBND ngày 06/8/2019	
2	Chính sách	1	0	0		1	1	1		3648/QĐ-BQP ngày 04/9/2018 của Bộ Quốc phòng	
3	Tôn giáo	10	0	0		10	10	10		581/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
4	Bảo trợ xã hội	7	0	0		7	7	7		585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
5	Bảo trợ xã hội	1	0	0		1	1	1		807/QĐ-UBND ngày 05/4/2018	
6	Phòng chống tệ nạn xã hội	2	0	0		2	2	2		585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
7	Phổ biến, giáo dục pháp luật	2	0	0		0	0	0		682/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	
8	Hộ tịch	5	0	0		5	5	5		2003/QĐ-UBND ngày 15/8/2017	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Tổng số	Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
9	Hộ tịch	14	0	0		14	14	14		1303/QĐ-UBND ngày 12/6/2017
10	Hộ tịch	1	1	1		1	1	1		2263/QĐ-UBND ngày 13/8/2019
11	Nuôi con nuôi	1	1	1		1	1	1		1605/QĐ-UBND ngày 11/6/2019
12	Nuôi con nuôi	1	0	0		1	1	1		1303/QĐ-UBND ngày 12/6/2017
13	Chứng thực	10	0	0		10	10	10		1004/QĐ-UBND ngày 04/5/2017
14	Chứng thực	1	0	0		1	1	1		1903/QĐ-UBND ngày 03/8/2018
15	Giải quyết khiếu nại	1	0	0		0	0	0		784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
16	Giải quyết tố cáo	1	0	0		0	0	0		784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
17	Tiếp công dân	1	0	0		0	0	0		784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
18	Xử lý đơn thư	1	0	0		0	0	0		784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
19	Phòng chống tham nhũng	5	0	0		0	0	0		784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017
20	Bồi thường nhà nước	1	0	0		1	1	1		2598/QĐ-UBND ngày 04/10/2018
21	Giáo dục và Đào tạo	5	5	5		5	5	5		3279/QĐ-UBND ngày 13/11/2019
22	Thư viện	1	0	0		1	1	1		1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTTHC đang có hiệu lực	Số TTTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)				Số TTTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông				Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó		Số TTTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa		Trong đó				
				Số TTTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTTHC liên thông ngang	Số TTTHC liên thông dọc			
23	Thể dục Thể thao	1	0	0		1	1	1			1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	
24	Môi trường	1	0	0		1	1	1			563/QĐ-UBND ngày 12/3/2018	
25	Môi trường	2	0	0		2	2	2			875/QĐ-UBND ngày 07/4/2016	
26	Môi trường	1	0	0		1	1	1			133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
27	Thi đua khen thưởng	5	0	0		5	5	5			2671/QĐ-UBND ngày 11/10/2018	
28	Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	1	0	0		1	1	1			2809/QĐ-UBND ngày 04/12/2015	
29	Dân số và Kế hoạch hóa gia đình	1	1	1		1	1	1			1807/QĐ-UBND ngày 01/7/2019	
30	đất đai	1	0	0		1	1	1			843/QĐ-UBND ngày 09/4/2018	
31	Đường thủy nội địa	9	0	0		9	9	9			961/QĐ-UBND ngày 25/4/2015	
32	Người có công	1	0	0		1	1	1			585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
33	Người có công	5	0	0		5	5	5			219/QĐ-UBND ngày 15/9/2009	
34	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	1	0	0		1	1	1			133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
35	Phát triển công nghiệp và thương mại địa	1	0	0		1	1	1			133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
36	Hành chính tư pháp	1	0	0		1	1	1			133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Số TTHC tham mưu công bố dùng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố mưu công bố mưu so với thời hạn quy định		Tổng số	Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
37	Trồng trọt	1	0	0		1	1	1		354/QĐ-UBND ngày 06/02/2018
38	Văn hóa	1	1	1		1	1	1		860/QĐ-UBND ngày 21/3/2019
39	Văn hóa	2	2	2		2	2	2		2011/QĐ-UBND ngày 22/7/2019
40	Đăng ký biện pháp bảo đảm	9	9	9		9	9	9		1484/QĐ-UBND ngày 29/5/2019
41	Phòng, chống thiên tai	3	3	3		3	3	3		2883/QĐ-UBND ngày 09/10/2019
42	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	1	1		1	1	1		2883/QĐ-UBND ngày 09/10/2019
Tổng số = (I) + (II)		398	120	120	0	375	375	375	0	



Biểu mẫu SB

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp cấp huyện
Ban chấp hành theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 20/11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên

STT		Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
				Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	7.935		7.935	7.935	7.935						
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	37.481	-	37.481	37.481	37.481	-	-				
1	UBND TT Mỹ Xuyên	3.273	-	3.273	3.273	3.273						
2	UBND xã Tham Đôn	1.283	-	1.283	1.283	1.283						
3	UBND xã Đại Tâm	3.594	-	3.594	3.594	3.594						
4	UBND xã Thạnh Phú	5.313	-	5.313	5.313	5.313						
5	UBND xã Thạnh Quới	5.354	-	5.354	5.354	5.354						
6	UBND xã Gia Hòa 1	1.217	-	1.217	1.217	1.217						
7	UBND xã Gia Hòa 2	4.315	-	4.315	4.315	4.315						
8	UBND xã Hòa Tú 1	3.354	-	3.354	3.354	3.354						
9	UBND xã Hòa Tú 2	3.964	-	3.964	3.964	3.964						
10	UBND xã Ngọc Tố	2.661	-	2.661	2.661	2.661						
11	UBND xã Ngọc Đông	3.153	-	3.153	3.153	3.153						
Tổng số = (I) + (II)		45.416	-	45.416	45.416	45.416	-	-			-	

* Ghi chú: Số liệu cập nhật thực tế trên phần mềm một cửa điện tử của tỉnh đến ngày 07/11/2019



Biểu mẫu 6B

Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại UBND cấp huyện
(Bản hành kèm theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 20/11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp số/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tình biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tình biên	
I	UBND cấp huyện	13	0	3	0	0	0	35	0	0	0	77	0	70	45	Số liệu tình biên chế là của ngành giáo dục 45 người
II	UBND cấp xã	0	0	0	0	0	0	33	0	0	0	235	0	9	3	Có tính SL lãnh đạo UBND
1	UBND TT Mỹ Xuyên							3				22				
2	UBND xã Tham Đôn							3				20				
3	UBND xã Đại Tâm							3				24				
4	UBND xã Thạnh Phú							3				20			1	
5	UBND xã Thanh Quới							3				21				
6	UBND xã Gia Hòa 1							3				20			2	
7	UBND xã Gia Hòa 2							3				21				
8	UBND xã Hòa Tú 1							3				22				
9	UBND xã Hòa Tú 2							3				23				
10	UBND xã Ngọc Tố							3				21				
11	UBND xã Ngọc Đông							3				21				
Tổng số = (I) + (II)		13	0	3	0	0	0	68	0	0	0	312	0		48	



Biểu mẫu 8B

Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ~~297~~ 297/BC-UBND ngày 20/11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thông kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	13	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	53	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức		
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		

Biểu mẫu 9B

Thông kê số liệu về cải cách tài chính công tại UBND cấp huyện

(Ban hành kèm theo Báo cáo số **297** /BC-UBND ngày **20** /11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	13/13	0	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	53/53	Giảm 03 so với 2018	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	1		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	0		
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0		
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	52/52		



Biểu mẫu 10B

Thống kê số liệu về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại UBND cấp huyện

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 297 /BC-UBND ngày 20/11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Cơ quan, đơn vị	Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
		Tổng số văn bản đi	Trong đó			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ đã tiếp nhận			
			Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử	Số văn bản phát hành VB giấy + điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng bưu chính		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng hoặc dịch vụ bưu chính	
I	UBND cấp huyện	5.142	2.991	1.246	905	74	67	67	-	-	-	-	-	
II	UBND cấp xã	3.584	3.584	44	101	-								
Tổng		8.726	6.575	1.290	1.006	74	67	67	-	-	-	-	-	



Biểu mẫu 11B

**Thống kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ
bưu chính công ích (BCCI) tại UBND huyện**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số **297** /BC-UBND ngày **20** /11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	UBND cấp huyện	137	0	2	đã đăng ký lại số lượng TTHC cung cấp dịch vụ công ích cấp huyện 49 TTHC, cấp xã 14 TTHC chưa phê duyệt
II	UBND cấp xã	0	0	0	
Tổng (I) + (II)		137	0	2	



Biểu mẫu 13B

Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001 UBND cấp huyện

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 20/11/2019 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	11/11	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	11/11	
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	
5	Nội dung khác		